

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Vv thông qua chiến lược phát triển Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP giai đoạn 2026-2030

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần (Tổng công ty) báo cáo và xin ý kiến đến toàn thể Quý cổ đông chấp thuận thông qua Chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 (Chiến lược) với một số nội dung chủ yếu như sau:

#### **A. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHIẾN LƯỢC:**

##### **1. Mục tiêu định hướng**

##### **1.1 Quan điểm, định hướng phát triển**

- Phấn đấu trở thành DNNN mạnh, có quy mô lớn, giữ vai trò tiên phong, định hướng phát triển trong ngành lâm nghiệp; phù hợp với Chiến lược, Quy hoạch phát triển lâm nghiệp Quốc gia.

- Đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số để tham gia tích cực vào phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải và hấp thụ khí nhà kính.

- Thực hiện quản trị doanh nghiệp hiện đại trên nền tảng số, áp dụng nguyên tắc quản trị tiên tiến; cơ cấu lại Tổng công ty một cách thực chất hiệu quả, giảm đầu mỗi tăng quy mô.

- Bảo đảm sự lãnh đạo xuyên suốt và toàn diện của Đảng trong việc định hướng phát triển của Tổng công ty.

##### **1.2 Mục tiêu tổng quát đến năm 2030**

- Tổng công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp bền vững trên cơ sở nền tảng khoa học công nghệ hiện đại, là doanh nghiệp lâm nghiệp có vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong đó, tiên phong, dẫn dắt trong lĩnh vực: (1) sản xuất kinh doanh cây giống lâm nghiệp chất lượng cao; (2) Chuyển đổi trồng rừng thâm canh gỗ có đường kính lớn gắn với mở rộng diện tích rừng trồng đạt tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững FSC, đẩy mạnh trồng cây đa mục đích theo định hướng của Chính phủ; (3) Tư vấn và kinh doanh tín chỉ các bon; (4) Tham gia sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp ở các địa phương; (5) Nghiên cứu để mở rộng diện tích đầu tư lâm nghiệp sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ vốn nhà nước là 51%, phát huy vai trò của Doanh nghiệp nhà nước lớn trong phát triển lâm nghiệp bền vững gắn liền với phát triển kinh tế xã hội vùng miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng biên giới; góp phần phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao.

- Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, cơ cấu lại Tổng công ty theo hướng tăng quy mô, giảm đầu mỗi, hiệu quả; đẩy mạnh đầu tư phát triển vào ngành nghề, lĩnh vực SXKD chính; đẩy mạnh ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các mặt



hoạt động của Tổng công ty; đẩy mạnh phát triển văn hóa doanh nghiệp Vinafor... để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.

- Thực hiện quản trị công khai minh bạch, hiệu quả trên nền tảng số, áp dụng nguyên tắc quản trị của OECD.

- Nâng cao hiệu quả từ hoạt động SXKD chính, giảm dần phụ thuộc vào nguồn thu từ các hoạt động khác; Phân đầu tăng trưởng doanh thu cao hơn tăng trưởng ngành trong giai đoạn 2026-2030 và đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng hai con số của cả nước; Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, nâng cao đời sống, thu nhập cho cán bộ nhân viên người lao động của Tổng công ty, các hộ nhận khoán và người dân trên địa bàn hoạt động.

## **2. Các nhiệm vụ chủ yếu**

**2.1** Bám sát các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ Tài chính, Tập đoàn T&T. Đặc biệt là triển khai thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 79/NQ-TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 29/NQ-CP và Nghị quyết 41/NQ-CP của Chính phủ; đưa Luật số 68/2025/QH15 và các Nghị định, thông tư hướng dẫn vào thực tiễn trong các mặt hoạt động của Tổng công ty; Tập trung mọi nguồn lực, thực hiện mọi giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu chiến lược giai đoạn 2026-2030 đề ra, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng của cả nước trong giai đoạn 2026-2030 từ 10% trở lên. Trong đó:

- Phát triển sản xuất lâm nghiệp bền vững hài hòa ba trụ cột: Kinh tế - Xã hội - Môi trường; phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước lớn trong việc tiên phong, định hướng phát triển cho các thành phần kinh tế khác cùng lĩnh vực, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và cải thiện môi trường.

- Phát triển lĩnh vực chế biến gỗ.

- Mở rộng và phát triển lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ.

- Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai.

**2.2** Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 để tạo nền tảng vững chắc giúp Tổng công ty tăng trưởng và phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

**2.3** Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty theo kế hoạch cơ cấu lại vốn giai đoạn 2026-2030.

**2.4** Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để nâng cao năng suất lao động, giúp Tổng công ty tăng trưởng và phát triển bền vững.

**2.5** Sửa đổi bổ sung Điều lệ; hoàn thiện hệ thống nội quy, các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành theo hướng đơn giản hóa thủ tục, tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho các đơn vị thành viên đổi mới sáng tạo và phát triển, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, hậu kiểm; nâng cao hiệu quả và minh bạch hóa hệ thống quản trị nội bộ theo quy định của pháp luật.

**2.6** Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các mặt hoạt động (từ quản trị, sản xuất kinh doanh, Đầu tư...) của Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị để nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của Tổng công ty;

1001  
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
TRUNG

2.7 Hoàn thiện hệ thống quản trị theo các nguyên tắc chủ yếu của OECD, phù hợp với đặc thù của Tổng công ty.

2.8 Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển văn hóa doanh nghiệp Vinafor.

2.9 Nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng; thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

### 3. Các chỉ tiêu cụ thể đến hết năm 2030

- Sản lượng sản xuất, tiêu thụ cây giống của Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 đạt trên 300 triệu cây giống các loại, **tăng trưởng 10%/năm** so với giai đoạn trước;

- Diện tích rừng trồng thâm canh, gỗ có đường kính lớn giai đoạn 2026-2030 tăng thêm hơn 2.000 ha, tăng gấp 2 lần so với giai đoạn trước;

- Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 13.551 tỷ đồng. Trong đó, Công ty mẹ đạt khoảng 9.294 tỷ đồng. Tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 5,6% - 5,8%/năm;

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 1.809 tỷ đồng. Trong đó, Công ty mẹ đạt khoảng 1.595 tỷ đồng.

- Tỷ suất ROE bình quân giai đoạn 2026-2030 của Hợp nhất toàn Tổng công ty đạt khoảng 7,1%/năm. Trong đó, ROE bình quân của Công ty mẹ đạt khoảng 7,9%/năm.

### 4. Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030

#### 4.1 Mục tiêu đầu tư

Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ hoạt động SXKD có hiệu quả và mở rộng phát triển lĩnh vực chế biến gỗ, sản xuất lâm nghiệp của Tổng công ty và các đơn vị thành viên nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược đến năm 2030 và các năm tiếp theo.

#### 4.2 Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030

Tổng mức đầu tư khoảng 1.273 tỷ đồng. Trong đó, giá trị đầu tư của Tổng công ty dự kiến khoảng 846 tỷ đồng (chưa bao gồm Dự án đầu tư phát triển lâm nghiệp tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và tham gia sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp của địa phương). Bao gồm:

- Kế hoạch đầu tư XDCB, Dự án (do Công ty mẹ là Chủ đầu tư): 189 tỷ đồng.

- Kế hoạch đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết: 427 tỷ đồng.

- Kế hoạch đầu tư phát triển các dự án chế biến gỗ (thành lập doanh nghiệp để đầu tư hoặc góp vốn với đối tác liên doanh): 230 tỷ đồng.

Ngoài ra tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển lâm nghiệp tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và tham gia sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp của địa phương.

### 5. Kế hoạch cơ cấu lại vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác

#### 5.1 Tiêu chí cơ cấu lại vốn tại doanh nghiệp:

Trên cơ sở kế thừa các tiêu chí cơ cấu lại vốn của Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 và các định hướng, quy định mới của Đảng, nhà nước, dự thảo Quyết định về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp kèm theo Tờ trình số 144/TTr-BTC ngày 12/3/2026 của Bộ Tài chính về Quyết định về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các tiêu chí cơ cấu lại vốn đầu tư của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác như sau:

**a) Tiêu chí tiếp tục duy trì vốn đầu tư của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác như sau:**

- Tiêu chí 1: Năm giữ quyền chi phối từ trên 50% vốn điều lệ trở lên tại Công ty lâm nghiệp có phương án sử dụng đất từ 1000 ha trở lên.
- Tiêu chí 2: Các công ty thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh chính/có liên quan phục vụ trực tiếp ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty (trồng rừng và chế biến các sản phẩm từ rừng trồng) và hoạt động kinh doanh có hiệu quả.
- Tiêu chí 3: Các công ty có vai trò quan trọng, chủ yếu hoặc quy mô cần thiết để thực hiện chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 và hoạt động kinh doanh hiệu quả.
- Tiêu chí 4 (về sáp nhập): Các công ty TNHH MTV hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty và cùng địa bàn, khu vực; hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐTV các công ty; phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2026-2030.
- Tiêu chí 5: Các công ty không thuộc các tiêu chí 1, 2, 3, 4 nêu trên và không thuộc tiêu chí thoái vốn.

**b) Tiêu chí thực hiện thoái vốn như sau:**

- Tiêu chí 1: Các Công ty thuộc danh mục thoái vốn của Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.
- Tiêu chí 2: Các công ty có ngành nghề kinh doanh chính (hoặc nay không còn các ngành nghề liên quan đến ngành nghề chính của Tổng công ty) không thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh chính/có liên quan phục vụ trực tiếp ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty (trồng rừng và chế biến các sản phẩm từ rừng).
- Tiêu chí 3: Các công ty hoạt động kinh doanh kém hiệu quả (thua lỗ, lỗ lũy kế lớn hơn 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu...) hoặc không còn vai trò quan trọng, chủ yếu hoặc quy mô cần thiết cho việc thực hiện chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2026-2030.
- Tiêu chí 4: Các công ty có quyền chi phối thấp (tỷ lệ sở hữu dưới 50%), Tổng công ty không đủ quyền quyết định, phủ quyết các vấn đề của doanh nghiệp tại ĐHĐCĐ/HĐQT/HĐTV theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và gặp khó khăn trong công tác quản lý, bảo toàn vốn đầu tư, tiềm ẩn rủi ro tới quyền lợi của Tổng công ty.
- Tiêu chí 5: Các Công ty không còn nhiều tiềm năng, lợi thế như trước (thay đổi về pháp luật và các quy định hoặc chính sách của Nhà nước làm ảnh hưởng bất lợi tới đơn vị; mất một thị trường lớn, mất khách hàng quan trọng, mất quyền kinh doanh theo hình thức cấp phép, nhượng quyền thương mại hoặc mất nhà cung cấp quan trọng, gặp các vấn đề khó khăn về lao động, có diện tích đất đai tiềm ẩn rủi ro hoặc thuộc diện bị thu hồi...).

**Ghi chú:** Doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả (có lãi) hoặc kém hiệu quả (thua lỗ, có lỗ lũy kế lớn...) được xác định dựa trên Báo cáo tài chính 02 năm liền kề trước thời điểm xây dựng kế hoạch.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, trường hợp các tiêu chí trên không phù hợp với Quyết định này, Tổng công ty sẽ rà soát, sửa đổi cho phù hợp.

**5.2 Danh mục cơ cấu lại vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác**

**a) Duy trì các Công ty do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ: 9 Công ty**

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc
- Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Vinafor Lạng Sơn
- Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất

- Công ty TNHH MTV Hợp tác lao động và Dịch vụ Vinafor
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà-Đồng Nai
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình
- Công ty TNHH MTV Ván dán Vinafor Bắc Giang

Trong đó, nghiên cứu sáp nhập Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình vào Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập

**b) Duy trì các công ty có vốn góp của Tổng công ty trên 50% vốn điều lệ: 7 Công ty**

- Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp vùng Bắc Bộ
- Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp vùng Bắc Trung Bộ
- Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp vùng Đông Bắc
- Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp vùng Nam Bộ
- Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên
- Công ty cổ phần Giống lâm nghiệp vùng Nam Trung Bộ

**c) Duy trì các công ty có vốn góp của Tổng công ty dưới 50% vốn điều lệ: 9 Công ty**

- Công ty cổ phần 19/5 Đoàn Hùng
- Công ty cổ phần Cờ Đỏ
- Công ty cổ phần Pisico Huế
- Công ty TNHH Nuôi và Phát triển khí Việt Nam
- Công ty TNHH Sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật
- Công ty TNHH Sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật Cái Lân
- Công ty TNHH Sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật Vũng Áng
- Công ty TNHH Yamaha motor Việt Nam
- Công ty TNHH Việt Thành Thái
- Trong đó, nghiên cứu sáp nhập Công ty TNHH Sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật Vũng Áng vào Công ty TNHH Sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật

**d) Danh mục thoái một phần vốn đầu tư tại các Công ty có vốn góp của Tổng công ty: 01 Công ty**

- Công ty TNHH Năng lượng tái tạo Uni - Vinafor Châu Đức (thoái một phần vốn tương đương 10% vốn điều lệ để tìm nhà đầu tư chiến lược)

**e) Danh mục thoái toàn bộ vốn đầu tư tại các Công ty có vốn góp của Tổng công ty: 18 công ty**

- Công ty cổ phần Archi Reenco Hòa Bình
- Công ty cổ phần Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn
- Công ty cổ phần Gỗ lạng Buôn Ma Thuột
- Công ty cổ phần Kon Hà Nừng
- Công ty cổ phần Lâm đặc sản Mây tre xuất khẩu
- Công ty cổ phần Lâm đặc sản và XNK Hà Tĩnh
- Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19

- Công ty cổ phần Lâm nghiệp Miền Đông
- Công ty cổ phần Long Bình
- Công ty cổ phần Naforimex Hà Nội
- Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn
- Công ty cổ phần Thương mại công nghiệp và Chế biến gỗ
- Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội
- Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng
- Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị
- Công ty cổ phần Xây lắp đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp VN
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lâm nông sản Sài Gòn
- Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn

Trường hợp Danh mục cơ cấu lại vốn không còn phù hợp với tiêu chí sửa đổi sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp (nếu có), Tổng công ty sẽ rà soát, sửa đổi Danh mục cơ cấu lại vốn trên cho phù hợp với các tiêu chí sửa đổi mới.

### **5.3 Phương thức thực hiện cơ cấu lại vốn:**

a) *Về sáp nhập:* Thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan

b) *Về thoái vốn:*

Thực hiện thoái vốn tại doanh nghiệp theo các phương thức quy định của pháp luật, bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, thu hồi vốn đầu tư ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn, áp dụng quy định của Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (và các nghị định hướng dẫn) và các pháp luật có liên quan; thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của Tổng công ty đầu tư bao gồm giá trị tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm) theo quy định của pháp luật; thuê tổ chức đấu giá theo quy định pháp luật để tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn.

Trong đó, về hình thức chào bán dự kiến: Để nâng cao tỷ lệ thành công cho việc thoái vốn, Tổng công ty dự kiến thực hiện phương thức đấu giá công khai theo 01 lô gồm toàn bộ số cổ phần/phần vốn góp sở hữu theo quy định của pháp luật.

**Lý do:** Đa số các công ty nằm trong danh mục thực hiện thoái vốn là những đơn vị mà tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại các đơn vị này không chi phối, tiềm ẩn rủi ro về bảo toàn vốn của Tổng công ty, đơn vị có quyền chi phối thì hoạt động không hiệu quả, thua lỗ lớn nên nếu thực hiện đấu giá công khai thông thường thì khả năng cao sẽ rất khó thu hút nhà đầu tư quan tâm (vì họ sẽ khó mua hơn được tỷ lệ sở hữu cần thiết để nắm quyền chi phối, phủ quyết nếu có). Ngoài ra, với các tồn tại của các doanh nghiệp thoái vốn thì số cổ phần/phần vốn chào bán có thể bán thành công một phần và do đó phát sinh cổ phần/phần vốn không bán hết (nếu nhà đầu tư mua đủ số cổ phần/phần vốn cần thiết để nắm quyền phủ quyết, chi phối và không có nhu cầu mua hết số cổ phần/phần vốn của Tổng công ty chào bán); việc chào bán số cổ phần/phần vốn không bán hết này sẽ khó khăn hơn (do tỷ lệ chào bán nhỏ hơn). Do vậy, việc

chuyển nhượng hết toàn bộ số cổ phần/phần vốn đang nắm giữ tại doanh nghiệp trong một lô đấu giá sẽ có khả năng đem lại thành công cao hơn so với đấu giá thông thường.

## **6. Giải pháp thực hiện**

### **6.1 Phát triển lâm nghiệp bền vững**

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cải tạo, nâng cấp các Trung tâm nghiên cứu nuôi cấy mô, hệ thống vườn ươm để tạo ra những giống cây chất lượng cao và cung cấp cho thị trường.

- Đẩy mạnh trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống mới chất lượng cao; áp dụng cơ giới hóa, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số (làm đất, số hóa dữ liệu và ứng dụng bản đồ số,...); mở rộng trồng cây đa mục đích; rà soát, tổ chức lại công tác giao khoán đảm bảo đúng quy định, đem lại hiệu quả cao hơn,...

- Triển khai xây dựng chứng chỉ rừng bền vững đối với các diện tích chưa được cấp chứng chỉ; phát triển vùng nguyên liệu FSC cộng đồng.

- Thực hiện các dự án tín chỉ các bon rừng đối với diện tích do Tổng công ty đang quản lý, tiến tới đăng ký một số Dự án với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các dự án tín chỉ các bon rừng cho các vùng sinh thái của Việt Nam.

- Nghiên cứu mở rộng đầu tư phát triển sản xuất lâm nghiệp tại Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

### **6.2 Phát triển chế biến gỗ**

- Tăng cường đầu tư, cải tạo, nâng cấp nhà, xưởng và máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại, mở rộng quy mô sản xuất cho các đơn vị có tiềm năng phát triển; tích cực áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và chế biến lâm sản; tận dụng có hiệu quả các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới.

- Tiếp tục đẩy mạnh liên doanh liên kết để thành lập các liên doanh mới quy mô lớn trong lĩnh vực chế biến gỗ, trong đó chú trọng các đối tác truyền thống và mở rộng hợp tác với các đối tác mới có công nghệ hiện đại, có năng lực quản trị và thị trường,...

- Đổi mới mẫu mã và nâng cao chất lượng sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường; phát triển các kênh bán hàng trực tuyến (như website của công ty, sàn giao dịch trực tuyến...); xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu các sản phẩm đồ gỗ mang thương hiệu Vinafor.

### **6.3 Mở rộng và phát triển kinh doanh thương mại, dịch vụ**

- Đa dạng chủng loại hàng hóa, mở rộng kinh doanh gỗ nguyên liệu trong nước; ưu tiên phục vụ cho hoạt động chế biến của các đơn vị thành viên.

- Đảm bảo nguồn cung gỗ nguyên liệu có chất lượng ổn định, có nguồn gốc xuất xứ và chứng chỉ rừng bền vững để đáp ứng các tiêu chuẩn mới tại các thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam là Mỹ và Châu Âu.

- Duy trì, mở rộng thị phần xuất khẩu, chủ động xúc tiến thương mại gỗ và sản phẩm gỗ tại các thị trường chính gồm: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Trung Quốc và mở rộng thị trường mới có nhiều tiềm năng, lợi thế.

10  
T  
Â  
D  
V  
47

- Mở rộng thị trường thông qua đa dạng kênh bán hàng như sàn thương mại trực tuyến (Amazon, Alibaba,...), mạng xã hội (Facebook, Tiktok...), các chuỗi cửa hàng, kênh phân phối bán lẻ, cộng tác viên..., ứng dụng công nghệ thông tin trong bán hàng và quản lý hàng hóa.

#### **6.4 Nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai**

- Rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất đai; đẩy nhanh đo đạc, cắm mốc, lập và phê duyệt phương án sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất đúng quy định; rà soát các hợp đồng hợp tác kinh doanh đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật; xây dựng phương án tổng thể khai thác sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong thu hồi đất lấn chiếm, bàn giao diện tích không còn nhu cầu sử dụng và xử lý các tồn tại kéo dài về đất đai.

#### **6.5 Giải pháp về đầu tư phát triển:**

- Xây dựng tiến độ để triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030. Trong đó tập trung vào: (1) nghiên cứu đầu tư một số nhà máy chế biến gỗ quy mô lớn gắn với vùng nguyên liệu; (2) Nghiên cứu tăng vốn điều lệ cho các đơn vị LN, giống LN để đầu tư mở rộng và phát triển sản xuất lâm nghiệp bền vững.

- Tăng cường theo dõi, giám sát tình hình thực hiện các Dự án.

#### **6.6 Sắp xếp, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty**

- Xây dựng và triển khai quyết liệt kế hoạch cơ cấu lại vốn của Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và theo đúng quy định pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại Tổng công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Sáp nhập một số Ban chuyên môn, Văn phòng đại diện, Chi nhánh, đơn vị thành viên hoạt động trong cùng lĩnh vực, trên cùng địa bàn khi có đủ điều kiện và phù hợp với tình hình thực tế.

**6.7 Phát triển nguồn nhân lực** theo hướng tinh gọn, sử dụng hợp lý để nâng cao năng suất lao động; đẩy mạnh liên kết với các đối tác để đào tạo và tuyển dụng; chú trọng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý cho cán bộ công nhân viên, công nhân kỹ thuật lành nghề; xây dựng cơ chế đãi ngộ phù hợp theo hiệu quả công việc (KPI); đẩy mạnh hoạt động trao đổi đào tạo nhân lực trong lĩnh vực lâm nghiệp với các quốc gia sản xuất lâm nghiệp tốt như Nhật, Úc, Đan Mạch, Phần Lan,....

#### **6.8 Hoàn thiện hệ thống pháp lý, tăng cường công tác kiểm tra giám sát**

- Rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ, các quy chế, quy định của Tổng công ty theo hướng đơn giản hóa các thủ tục, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, hậu kiểm nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm tại các đơn vị, giám sát nội bộ nhằm phát hiện sớm các tồn tại, rủi ro và đề xuất giải pháp xử lý kịp thời. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ; Xây dựng kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực hàng năm.

**6.9 Đẩy mạnh ứng dụng KHCN, đổi mới sáng và chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI** trong mọi mặt hoạt động từ quản trị, SXKD, Đầu tư phát triển của Tổng công ty; xây dựng cơ sở dữ liệu, sử dụng các nền tảng kỹ thuật số để tăng cường hiệu quả quản lý, minh bạch hóa quy trình ra quyết định và kết nối với các bên liên quan. Ban hành các quy định, quy trình nội bộ về việc sử dụng hệ thống phần mềm.

#### **6.10 Giải pháp khác**

- **Giải pháp về quản trị:** Áp dụng nguyên tắc quản trị OECD phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty. Duy trì Tổng công ty là công ty đại chúng, niêm yết trên thị trường chứng khoán. Xây dựng hệ thống công bố thông tin kịp thời về tài chính, về ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) ....

- **Phát triển văn hóa doanh nghiệp:** Hoàn thiện Quy chế văn hóa doanh nghiệp và Sổ tay văn hóa Vinafor; lồng ghép nội dung văn hóa doanh nghiệp trong các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chuyên đề và bản tin nội bộ. Đưa tiêu chí đánh giá thực hiện văn hóa doanh nghiệp vào nội dung công tác thi đua - khen thưởng.

- Đẩy mạnh việc liên kết, hội nhập với các tổ chức, hiệp hội chuyên ngành về lâm nghiệp và chế biến gỗ như: Hawa, Vifores, BIFA,....

- **Nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao:** Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức Đảng tại Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc; đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp. Rà soát, sửa đổi bổ sung và thực hiện tốt các quy định của Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty và 02 tổ đại diện phần vốn của chủ sở hữu. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành Trung ương và chính quyền địa phương và tích cực tham gia vào các phòng trào, hoạt động an sinh xã hội của Trung ương và các địa phương.

#### **B. ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Để triển khai kịp thời có hiệu quả, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận thông qua Chiến lược phát triển Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP giai đoạn 2026-2030.

Trường hợp có sự thay đổi nội dung quan trọng của Chiến lược (Kế hoạch đầu tư, Kế hoạch cơ cấu lại vốn ...), Hội đồng quản trị xem xét quyết định thực hiện theo thẩm quyền (trừ nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông quyết định) hoặc báo cáo Bộ Tài chính và Công ty cổ phần Tập đoàn T&T theo quy định để thực hiện trên cơ sở phù hợp với thực tế, đem lại hiệu quả cho Tổng công ty.

2. Sau khi Chiến lược ĐHCĐ nhất trí thông qua, HĐQT sẽ chỉ đạo Ban điều hành Tổng công ty tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền và theo đúng quy định pháp luật, phấn đấu thực hiện tốt các định hướng, mục tiêu chiến lược đề ra.

Trên đây là báo cáo về Chiến lược phát triển Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP giai đoạn 2026-2030. Hội đồng quản trị Tổng công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *ht*

Trân trọng cảm ơn./.

**Tài liệu kèm theo:**

- Phụ lục: Tổng hợp kết quả thực hiện 5 năm giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phí Mạnh Cường**



**PHỤ LỤC: TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025  
VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030**

STT	CHỈ TIÊU	DVT	KH 5 năm giai đoạn 2021-2025	TH giai đoạn 2021-2024	KH 2025	TH năm 2025	% TH/KH 2025	TH giai đoạn 2021-2025	% TH/KH 5 năm 2021-2025	KH2026	KH2027	KH2028	KH2029	KH2030	KH 5 năm giai đoạn 2026-2030	Tăng trưởng trung bình
<b>I</b>	<b>Công ty Mẹ</b>															
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	5.481	5.264	1.420	1.557	110%	6.821	124%	1.712	1.775	1.845	1.921	2.040	9.294	5,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	1.188	1.162	268	272	101%	1.434	121%	290	307	316	332	350	1.595	5,2%
3	Cổ tức	%/VDL	31,3%	30,4%	6,6%	6,97%	106%	37,3%	119%	7,5%	8,0%	8,2%	8,7%	9,2%	8,3%	
4	Tỉ suất LNST/VCSH (ROE)	%	33,9%	29,3%	6,3%	6,6%	105%	7,2%	21,3%	7,25%	7,68%	7,88%	8,26%	8,66%	7,9%	
5	Giá trị ĐTPPT	tỷ đồng	120-165	183	286	303	106%	97	59-81%	279	244	50	212	60	846	
<b>II</b>	<b>Hợp nhất</b>															
1	Tổng doanh thu	tr.đồng	10.360	8.900	2.231	2.268	102%	11.168	107,8%	2.495	2.536	2.787	2.745	2.988	13.551	5,8%
2	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	1.452	1.406	330	331	100%	1.737	120%	330	341	354	361	424	1.809	5,3%
3	Tỉ suất LNST/VCSH (ROE)	%	6,0%		5,9%	6,5%	112%	7,0%	116%	6,5%	6,8%	7,0%	7,0%	8,3%	7,1%	
4	Sản xuất tiêu thụ cây giống	tr.cây	169	153	48	47	98%	200	118%	52	57	62	69	75	315	10%
5	Tạo rừng mới năm 1. Trong đó:	ha	14.958	12.086	2.987	3.946	132%	16.032	107%	2.999	3.123	3.106	3.141	3.143	15.512	
-	Cây gỗ lớn					324		1.034		514	511	488	473	515	2.501	
-	Cây đa mục đích					107		201		83	221	213	226	177	920	
6	Khai thác rừng	ha	14.533	12.605	2.757	3.980	144%	16.584	114%	2.806	3.088	3.203	3.345	3.146	15.588	

\* Ghi chú: Các chỉ tiêu giai đoạn 2027-2030 là chỉ tiêu định hướng, chưa tính đến các yếu tố phát sinh thêm trong quá trình triển khai thực hiện. Căn cứ tình hình thực tế hằng năm, Tổng công ty sẽ XDKH chi tiết trình DHĐCD thông qua.